**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Tiết 94: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:** Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

HS được củng cố và khắc sâu kiến thức về tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

**2. Kỹ năng:**

+ HS vận dụng thành thạo qui tắc đó để tìm một số khi biết giá trị một phân số của số đó trong một số bài toán thực tiễn.

+HS biết sử dụng MTBT đúng thao tác khi giải bài toán về tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

**3. Thái độ:**

**-**  HS có thái độ trung thực, cẩn thận, tích cực, tự giác, chủ động trong tiết học.

- HS thấy được sự gần gũi giữa toán học và thực tiễn, từ đó thêm yêu thích môn học.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất:**

***- Năng lực*: +** Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

+ Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, tư duy logic.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:**

**1. Giáo viên**: Giáo án, SGV, SGK, phấn màu.

**2. Học sinh**: SGK, máy tính bỏ túi, đọc trước bài, đồ dùng học tập.

**III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:**

Nêu và giải quyết vấn đề, vấn đáp, dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**1 . Ổn định lớp: kiểm tra sĩ số**

**2 . Bài dạy:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** | | |
| **Hoạt động 1: Kiểm tra (8’)**  **Mục tiêu:** Học sinh phát biểu được quy tắc tìm một số biết giá trị phân số của nó, chữa bài tập .  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. | | | | | |
| \*GV nêu yêu cầu kiểm tra:  HS 1: Phát biểu qui tắc tìm một số biết giá trị một phân số của số đó?  Chữa Bài 131 (SGK – 55)  HS 2: - Chữa bài 128 (SBT – 24)  GV nhận xét, cho điểm. | | HS 1: trả lời. - Chữa bài 131 SGK – tr.55  HS 2: Cả lớp theo dõi và nhận xét. | | Bài 131 (SGK – 55)  Mảnh vải dài:  3,75 : 75% = 5 (m)  Bài 128 (SBT – 24)  a) 1,5 :  b) | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập (27’)**  **Mục tiêu:** Học sinh luyện tập các dạng bài toán tìm x, toán đố để củng cố phần tìm một số khi biết giá trị phân sô của nó.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. | | | | | |
| **Dạng 1: Tìm x biết:**  **Bài 132 (SGK – 55)**  a)  b)  GV: Ở câu a, để tìm được x con phải làm thế nào?  \* GV: Câu b giải tương tự.  GV yêu cầu cả lớp làm bài tập, gọi 2 HS lên bảng làm bài. | | HS: Đầu tiên phải đổi hỗn số ra phân số:  Sau đó tìm bằng cách lấy tổng trừ đi số hạng đã biết (hoặc áp dụng quy tắc chuyển vế đổi dấu). Rồi tìm x bằng cách lấy tích chia cho thừa số đã biết. | | **Dạng 1: Tìm x biết:**  **Bài 132 (SGK – 55)**  a)            b)      x =  x = | |
| Dạng 2: Toán đố:  **Bài 133 (SGK – 55)**  GV yêu cầu HS đọc và tóm tắt.  ? Lượng thịt =  lượng cùi dừa, có 0,8 kg thịt hay biết 0,8 kg chính là  lượng cùi dừa.  ?Vậy đi tìm lượng cùi dừa thuộc dạng toán nào? Hãy nêu cách tính lượng cùi dừa?  GV: Đã biết lượng cùi dừa là 1,2 kg, lượng đường = 5% lượng cùi dừa. Vậy tìm lượng đường thuộc dạng toán nào? Nêu cách tính?  GV nhấn mạnh lại 2 bài toán cơ bản về phân số. | | - HS tóm tắt đề bài:  - HS là bài toán tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.  - HS Lượng cùi dừa cần để kho thịt là:  0,8 :  (kg)  - HS: Đó là tìm giá trị phân số của một số cho trước. | | Dạng 2: Toán đố:  **Bài 133 (SGK – 55)**  Lượng thịt =  lượng cùi dừa  Lượng đường = 5% lượng cùi dừa  Có 0,8 kg thịt  Tính lượng cùi dừa? Lượng đường?  Giải  Lượng cùi dừa cần để kho thịt là: 0,8 :  (kg)  Lượng đường cần dùng là:  1,2 . 5% = 0,06 (kg) | |
| **Bài 135 (SGK – 56)**  GV gọi HS đọc đề bài, tóm tắt  GV phân tích để HS hiểu được: thế nào là kế hoạch (hay dự định) và trên thực tế đã thực hiện được  kế hoạch là như thế nào ?  GV gợi ý: 560 SP ứng với bao nhiêu phần kế hoạch?  GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở, rồi gọi 1 HS lên bảng trình bày. | | \* HS tóm tắt đề bài:  Xí nghiệp đã thực hiện  kế hoạch, còn phải làm 560 SP.  Tính số Sp theo kế hoạch?  \*HS làm vào vở rồi một HS lên bang trình bày. | | **Bài 135 (SGK – 56)**  560 sản phẩm ứng với:  1 –  =  (kế hoạch).  Vậy số sản phẩm theo kế hoạch là:  560 :  (sp) | |
| **Hoạt động 3: Sử dụng MTBT (8’)**  **Mục tiêu:** Học sinh được hướng dẫn cách sử dụng máy tính bỏ túi, hiểu cách dùng máy tính bỏ túi để áp dụng vào tính toán các bài tập.  **Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.  **Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. | | | | | |
| Dạng 3: Sử dụng MTBT:  **Bài 134 (SGK – 55)**  GV yêu cầu HS tự đọc và thực hành.  GV yêu cầu HS sử dụng MTBT để kiểm tra lại đáp số các bài tập: 128; 129; 131.  **Bài 136 (SGK – 56)**  Cân đang ở vị trí thăng bằng.  ? Đố em viên gạch nặng bao nhiêu kg? | | Nút ấn:  KQ: 30  HS: viên gạch nặng 3 kg. | Dạng 3: Sử dụng MTBT:  **Bài 134 (SGK – 55)**  Vậy số phải tìm là 30. | | |
| **Hoạt động4: Hướng dẫn học và chuẩn bị bài (2’)**  **Mục tiêu:** Học sinh được hướng dẫn cụ thể phần chuẩn bị bài ở nhà. | | | | | |
| -Giáo viên hướng dẫn học sinh phần chuẩn bị bài. | \_Học sinh ghi chép vào trong vở. | | | | - Học bài và xem lại các bài tập đã chữa.  - Làm bài: 128; 129; 130 (SBT – 24)  - Đọc trước bài: “ **Tỉ số của hai số**” |

**RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………